HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2018/NQ-HĐND	*Hậu Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 4001/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua nghị quyết tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018, như sau:

Năm 2018, Nghị quyết của HĐND tỉnh Hậu Giang thông qua 19 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, ước cả năm có 14 chỉ tiêu vượt kế hoạch là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế, GRDP bình quân đầu người, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu nội địa, kim ngạch xuất nhập khẩu, chỉ số giá tiêu dùng, số lao động được tạo việc làm, nhóm chỉ tiêu về viễn thông và nhà ở, xã nông thôn mới, tỷ lệ dân số được cấp nước hợp vệ sinh và nước sạch, tỷ lệ che phủ rừng, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo. Có 05 chỉ tiêu đạt kế hoạch là: Dân số trung bình, y tế, nhóm chỉ tiêu về xử lý chất thải, quốc phòng, an ninh, cụ thể:

(1) Năm 2018 tăng trưởng kinh tế đạt 6,93%, cao hơn kế hoạch đề ra là 6,8%, đặc biệt khu vực I có mức tăng 2,23% (kế hoạch là 2,2%) và ngành công nghiệp tăng nhanh đạt 15,93% đều cao hơn kế hoạch (kế hoạch là 11,63%); cơ cấu kinh tế chuyển dịch khá tích cực, GRDP bình quân đầu người đạt 38,32 triệu

đồng, tăng 8,82% so với cùng kỳ (tăng 3,1 triệu/người); đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện.

(2) Lĩnh vực nông nghiệp được chú trọng theo hướng tiếp tục nhân rộng các mô hình liên kết có hiệu quả, gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu. Tái cơ cấu trong nông nghiệp bước đầu đã phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hiệu quả kém sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với nhu cầu thị trường, gắn với xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường. Công tác thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp, chất lượng nông sản và vệ sinh an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản được thực hiện thường xuyên, liên tục. Từ đó, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Các tiêu chí xây dựng nông thôn mới được các địa phương tập trung thực hiện vượt kế hoạch, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới; kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, nhất là hệ thống điện, đường, trường, trạm, cơ sở vật chất văn hóa, công trình thủy lợi... phát triển khá nhanh.

(3) Lĩnh vực công nghiệp tăng khá, nhất là công nghiệp chế biến, số lượng doanh nghiệp và quy mô nguồn vốn của doanh nghiệp tăng dần; tỉnh đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, giá trị xuất nhập khẩu tăng so với cùng kỳ, thu ngân sách đạt khá, thương mại, dịch vụ tăng ổn định; đầu tư công tiếp tục được tái cơ cấu theo chiều sâu.

(4) Các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, y tế, văn hóa, giáo dục, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu được đặc biệt quan tâm và đạt những kết quả tốt.

(5) Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả, nhất là việc phối hợp giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài, phức tạp. Tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội được bảo đảm, số vụ tội phạm giảm so với cùng kỳ; tai nạn giao thông giảm trên 2 tiêu chí, công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền và đấu tranh phòng, chống tham nhũng được chú trọng.

Bên cạnh những mặt đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn một số vấn đề tồn tại và khó khăn chủ yếu là:

(1) Sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao còn yếu, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn rất ít, nên chưa tạo được môi trường liên kết ổn định giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ; giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp còn thấp.

(2) Sức cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp nhỏ còn rất thấp. Việc thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp ngoài tỉnh, các doanh nghiệp nước ngoài còn hạn chế. Một số dự án chậm tiến độ chậm xử lý.

(3) Chất lượng dịch vụ chậm được cải thiện, vấn đề vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm vẫn còn diễn ra gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng; chất lượng môi trường, nhất là môi trường nước đang có xu hướng bị ô nhiễm.

(4) Về đào tạo nghề, một số nghề sau khi học, thu nhập thấp, không đảm bảo đời sống nên người lao động không gắn bó lâu dài; một số ngành nghề đặc thù, đòi hỏi kỹ thuật cao địa phương chưa đáp ứng được cho nhu cầu của doanh nghiệp. Cơ sở vật chất trường học xuống cấp nhiều, lĩnh vực du lịch chưa phát

huy được lợi thế, việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế.

(5) Tệ nạn xã hội, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn còn phức tạp, tai nạn giao thông tuy có giảm về số vụ, nhưng số người chết còn tăng. Đời sống của một bộ phận người dân vùng chịu ảnh hưởng của ngập úng gây thiệt hại sản xuất do triều cường còn khó khăn.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 với những nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Nâng cao năng lực hiệu quả quản lý Nhà nước, đẩy mạnh thu hút đầu tư và cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2018. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống Nhân dân; giữ vững quốc phòng - an ninh, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

a) Lĩnh vực kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP tăng 7,5%, trong đó, khu vực I tăng 2,5%, khu vực II tăng 14,17%, khu vực III tăng 7%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 42,3 triệu đồng/người, tương đương 1.839 USD, tăng 10,36% so cùng kỳ.

(3) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng khu vực I từ 26,74% còn 25,65%, tăng tỷ trọng khu vực II từ 24,29% lên 25,62% và khu vực III là 48,73%.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn theo giá hiện hành 18.352 tỷ đồng, tăng 04% so cùng kỳ.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 7.009,350 tỷ đồng, bằng 72,16% so cùng kỳ, trong đó: thu nội địa 3.413 tỷ đồng, bằng 101,88% so cùng kỳ. Tổng chi 6.045,659 tỷ đồng, bằng 67,91% so với cùng kỳ, trong đó, chi đầu tư phát triển 2.035,965 tỷ đồng, bằng 44,78% so cùng kỳ.

(6) Kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ đạt 790 triệu USD, bằng 99,3% so cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu 250 triệu USD, bằng 78,4% so cùng kỳ.

(7) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân dưới 6%.

b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội

(8) Dân số trung bình khoảng 777.598 người; tỷ lệ tăng dân số trung bình 1,48%o, trong đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 10,5 %o.

(9) Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 2%/năm.

(10) Số lao động được tạo việc làm mới là 15.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 52,2%; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn 3,4%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn còn 1,5%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 94,4% so với số người phải tham gia; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tăng 30% so với cùng kỳ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm thất nghiệp 95% so với số người phải tham gia.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 65% tổng số trường, số sinh viên trên 10.000 người dân là 185 sinh viên.

(12) Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 12,1%; số bác sĩ trên 10.000 người dân là 7,7 bác sĩ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 30,68 giường; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 86,5%.

(13) Số thuê bao điện thoại/100 dân là 82 điện thoại; số thuê bao Internet băng thông rộng/100 dân đạt 08 thuê bao; diện tích nhà ở bình quân/người 23,42 m^2.

(14) Xây dựng công nhận mới 03 xã nông thôn mới, nâng tổng số xã nông thôn mới lên 29/54 xã, đạt 53,7% tổng số xã, các xã còn lại đạt trên 11 tiêu chí. Công nhận mới 01 phường, thị trấn văn minh đô thị.

c) Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

(15) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 1,99%.

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh 97%; tỷ lệ dân số thành thị được cấp nước sạch 94%.

(17) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị 84%; tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn 80%; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn 44,4%.

d) Lĩnh vực quốc phòng - an ninh:

(18) Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt đúng theo quy định của Quân khu. Hoàn thành tốt công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.

(19) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm; kéo giảm tai nạn giao thông.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

a) Về kinh tế

- Cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ động giải quyết nhanh về các thủ tục liên quan đến các dự án của nhà đầu tư khi được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Tăng cường sự công khai, minh mạch trong giải quyết các công việc cho các nhà đầu tư, tăng cường công tác chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành về thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tái cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tích cực chuẩn bị những cơ hội do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mang lại. Nhân rộng các mô hình, dự án khoa học - công nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần giảm chi phí đầu vào, tăng hàm lượng khoa học - công nghệ, trí tuệ trong sản phẩm và hình thành chuỗi giá trị, bảo đảm hài hòa lợi ích từ nuôi trồng, chế biến đến tiêu thụ nông sản với các hình thức hợp tác, liên kết phù hợp. Rà soát bổ sung những giải pháp thực hiện các chương trình, đề án lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, đầu tư công, kế hoạch khởi nghiệp, hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong chỉ đạo điều hành kinh tế - xã hội, phải lồng ghép với Kế hoạch phát triển bền vững và Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, định hướng đến 2025.

- Tập trung tái cơ cấu nông nghiệp theo chiều sâu, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân, hộ cá thể phát triển. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh; phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản chất lượng cao; phát triển trạm bơm điện; hoàn thiện các chuỗi giá trị 10 sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh (lúa, mía, bưởi, cam sành, khóm, xoài, quít, chanh không hạt, cá thát lát, cá rô đồng). Tổ chức lại sản xuất theo tổ hợp tác, Hợp tác xã kiểu mới gắn với liên kết theo chuỗi. Nâng cao giá trị gia tăng của sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh thủy sản, chăn nuôi, cây ăn trái gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao và phát triển bền vững trên cơ sở tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

- Chủ động triển khai đúng lộ trình của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau khi điều chỉnh, tăng cường quản lý đầu tư theo Luật Đầu tư công và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Kiểm soát chặt chẽ các kế hoạch điều chỉnh dự án đầu tư công. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2019. Tăng cường đáp ứng vốn đối ứng cho các dự án ODA, đẩy mạnh các hoạt động huy động nguồn vốn NGO và huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng, phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, tiếp tục triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, triển khai quyết liệt và đồng bộ công tác cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, đảm bảo nợ xấu ở mức an toàn.

-Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu công nghiệp; kêu gọi thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp nhằm nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt thu hút đầu tư vào ngành sản phẩm công nghiệp có lợi thế của địa phương, tạo ra sản phẩm xuất khẩu và sử dụng nhiều lao động.

- Tiếp tục xây dựng, nâng chất các tiêu chí đô thị của thành phố Vị Thanh đạt tiêu chuẩn đô thị loại II và thị xã Long Mỹ đạt tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2020; rà soát, nâng chất các tiêu chí đô thị cho các khu vực đô thị có khả năng đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

- Phát triển nâng chất hệ thống chợ, kêu gọi đầu tư xây dựng các chợ đầu mối về hàng tiêu dùng, hàng nông sản của tỉnh, phát triển mạng lưới dịch vụ ở nông thôn. Tổ chức các Phiên hàng Việt về nông thôn. Tổ chức Đoàn giao thương, xúc tiến thương mại giữa tỉnh Hậu Giang với các tỉnh, thành phố đã có mối quan hệ hợp tác.

- Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường huy động vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Triển khai nhanh kế hoạch chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp sang công ty cổ phần.

- Trong điều hành kinh tế - xã hội, thường xuyên lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

b) Về văn hóa - xã hội, an sinh, xã hội

- Đẩy mạnh xã hội hóa y tế và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng công tác y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hậu Giang (CDC Hậu Giang) và Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Hậu Giang; kiện toàn Đề án thành lập Trung tâm Y tế huyện đa chức năng. Kết hợp giữa đầu tư công và xã hội hóa, ưu tiên đầu tư để tạo bước chuyển biến toàn diện về tổ chức, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và cơ chế hoạt động của y tế cơ sở, nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu; phát triển đội ngũ bác sỹ gia đình và lồng ghép mô hình bác sỹ gia đình vào y tế tuyến cơ sở. Chủ động phòng chống các bệnh dịch xâm nhập từ bên ngoài, tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm, dập dịch kịp thời, không để dịch bệnh lớn xảy ra; từng bước kiểm soát các yếu tố có hại đến sức khỏe liên quan đến môi trường, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng mua thẻ BHYT, nhất là đối tượng bắt buộc tham gia BHYT toàn dân theo hộ gia đình, đối tượng thuộc hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình, học sinh, sinh viên theo đúng quy định của pháp luật, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 86,5%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 94,4%, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tăng 30%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm thất nghiệp 95% so với số người thuộc diện tham gia. Giám sát chặt chẽ chi phí khám chữa bệnh, chống lạm dụng, trục lợi, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia, đảm bảo cân đối quỹ BHYT.

- Tập trung triển khai đề án trường đạt chuẩn Quốc gia tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch xây dựng trường học đạt tiêu chí nông thôn

mới giai đoạn 2016 - 2020. Phấn đấu năm 2019, tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia đạt 65%. Đẩy mạnh xã hội hóa việc huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục điều chỉnh mạng lưới trường lớp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nâng cao năng lực của cán bộ quản lý giáo dục. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nhân rộng các mô hình, dự án khoa học - công nghệ, chú trọng vào lĩnh vực nông nghiệp, góp phần giảm chi phí đầu vào, tăng hàm lượng khoa học - công nghệ, trí tuệ trong sản phẩm và hình thành chuỗi giá trị, bảo đảm hài hòa lợi ích từ nuôi trồng, chế biến đến tiêu thụ nông sản với các hình thức hợp tác, liên kết phù hợp.

- Tiếp tục củng cố, nâng chất và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn văn minh đô thị. Chú trọng và nâng cao chất lượng các chương trình nghệ thuật, tác phẩm, sản phẩm văn hóa nghệ thuật. Tiếp tục đào tạo vận động viên năng khiếu, đảm bảo lực lượng kế thừa, nâng cao chất lượng các đội tuyển tham gia các giải khu vực, toàn quốc đạt kết quả tốt ở các môn chủ lực của tỉnh. Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng cao khả năng khai thác tiềm năng du lịch của tỉnh, thực hiện tốt Chương trình hành động của Chính phủ về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện dần hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu của tỉnh đạt tiêu chuẩn an toàn thông tin; đảm bảo vận hành liên tục, ổn định hệ thống Chính quyền điện tử; đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại và khả năng mở rộng trong thời gian tới.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị; cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công phục vụ người dân và doanh nghiệp trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo trợ xã hội và "Đền ơn - đáp nghĩa". Tăng nhanh tỷ lệ dân số được tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tổ chức chu đáo các hoạt động thiết thực, có ý nghĩa trong dịp Tết Nguyên đán 2019, thăm hỏi các gia đình chính sách, người có công, người nghèo và quan tâm các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các chương trình giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, có chính sách hỗ trợ mô hình tổ chức hợp tác, thu hút nhiều lao động thuộc nhóm nghề phi nông nghiệp tại các địa phương trong tỉnh.

- Tập trung mọi giải pháp nâng cao chất lượng giảm nghèo, đẩy mạnh, nhân rộng, phát huy hiệu quả các mô hình đạt hiệu quả cao trong toàn tỉnh, phát động sâu rộng phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" trong toàn xã hội.

- Thực hiện tốt việc quản lý chất thải rắn trên địa bàn, nhất là rác thải y tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, trạm xử lý nước thải, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư. Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại khu vực nông thôn, các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Chủ động nâng cao khả năng phòng tránh, hạn chế tác động xấu của thiên tai, biến đổi khí hậu, sạt lở....

c) Về xây dựng hệ thống chính quyền

- Tập trung hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền; chấn chỉnh phong cách lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; chất lượng ban hành văn bản, đặc biệt là văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo và những bức xúc của Nhân dân. Tích cực xác minh làm rõ các phản ánh, tố cáo của Nhân dân, kịp thời khen thưởng người có tố cáo đúng và có biện pháp bảo vệ những người tố cáo.

- Tập trung cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục đơn giản hóa, giảm thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS).

- Tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Phấn đấu giải quyết đạt từ 90% trở lên số đơn thuộc thẩm quyền; chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

d) Về quốc phòng, an ninh

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; đấu tranh, phòng, chống tội phạm, kiềm chế và kéo giảm tai nạn giao thông; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Tăng cường công tác xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, từng bước xây dựng hoàn chỉnh cơ quan Công an, Quân sự cấp huyện, xã; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho lực lượng vũ trang, chủ động xử lý các tình huống, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Gắn kết phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Huỳnh Thanh Tạo